

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố giá nhân công thị trường và hệ số điều chỉnh chi phí nhân công,  
máy thi công đối với các công trình sử dụng vốn ngân sách  
trên địa bàn Thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Thông tư số 06/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình;

Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của bộ luật lao động về tiền lương;

Nghị định số 182/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động;

Thông tư số 33/2013/TT-BLĐTBXH ngày 16/12/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động.

Căn cứ Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 10/01/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định một số nội dung quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn nhà nước do UBND Thành phố Hà Nội quản lý;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại tờ trình số 4600/TTr-SXD ngày 02/7/2014, và văn bản số 1361/STP-VBPQ ngày 30/5/2014 của Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố giá nhân công thị trường và hệ số điều chỉnh chi phí nhân công, máy thi công để các tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với công trình sử dụng vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội quản lý (chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Chủ đầu tư căn cứ tính chất công trình cụ thể để khảo sát, tính toán hệ số điều chỉnh chi phí nhân công, máy thi công theo các quy định hiện hành và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý của việc tính toán; hoặc tham khảo hệ số điều chỉnh chi phí nhân công và máy thi công tại quyết định này để điều chỉnh dự toán xây dựng công trình, đảm bảo chống thất thoát, lãng phí.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Đối với các công trình chưa lập dự toán hoặc đã lập dự toán theo các tập đơn giá xây dựng cơ bản do UBND Thành phố công bố, nhưng đến thời điểm hiện tại chưa tổ chức mở thầu hoặc chỉ định thầu thì Chủ đầu tư quyết định lập và điều chỉnh dự toán trên cơ sở mặt bằng giá nhân công thực tế trên thị trường tại từng khu vực hoặc tham khảo hệ số điều chỉnh tại Quyết định này.

Đối với công trình đã mở thầu hoặc chỉ định thầu trước thời điểm hiện tại thì tiến hành theo các nội dung đã được phê duyệt. Việc điều chỉnh được thực hiện theo các nội dung quy định tại hợp đồng và các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Giao Sở Xây dựng căn cứ các quy định hiện hành hướng dẫn thực hiện quyết định này.

Khi Bộ Xây dựng và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội có hướng dẫn về cách xác định giá nhân công thị trường, cấp bậc thợ, hệ số cấp bậc thợ, UBND Thành phố sẽ có quyết định điều chỉnh thay thế.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã Sơn Tây và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP; | (để b/c)
- Các Đ/c PCT UBND TP;
- VPUBTP: CVP, PCVP N.V.Thịnh;
- các phòng XDGT, KT, TH;
- Lưu: VT, XDGT.

19768. 1/20.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

## PHỤ LỤC 01

### BẢNG GIÁ NHÂN CÔNG THỊ TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số 3796 /QĐ-UBND ngày 16 /7/2014  
của UBND Thành phố Hà Nội)



#### 1. Nguyên tắc chung

- Bảng giá nhân công thị trường thành phố Hà Nội là thông tin giá nhân công bình quân tại thời điểm trình theo các địa bàn, để các chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị có liên quan, tham khảo trong công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

- Chủ đầu tư căn cứ phương pháp lập đơn giá xây dựng công trình, yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công cụ thể, tính đặc thù của công trình và điều kiện cung ứng nhân lực tại địa phương xây dựng công trình, tổ chức khảo sát xác định giá nhân công phù hợp, đảm bảo quyền lợi người lao động và chống thất thoát, lãng phí.

Chủ đầu tư có thể thuê đơn vị tư vấn để xác định giá nhân công, chi phí thuê đơn vị tư vấn được xác định trong chi phí quản lý dự án của Chủ đầu tư.

- Doanh nghiệp (nhà thầu) tự xác định chi phí trả lương cho người lao động theo đúng các quy định hiện hành, đảm bảo quyền lợi của người lao động.

#### 2. Bảng giá nhân công thị trường.

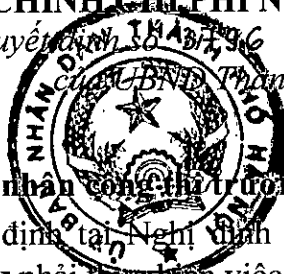
Trình độ nghề nghiệp	Giá nhân công bình quân thị trường (đồng/1tháng)		Ghi chú
	Vùng I	Vùng II	
Lao động phổ thông.	3.458.929	2.860.000	Tương đương với thợ có bậc ≤ bậc 3
Lao động có tay nghề trung bình và khá.	4.837.819	3.497.000	Tương đương với thợ có bậc > bậc 3 và < bậc 4,5
Lao động có tay nghề giỏi.	6.320.294	4.732.000	Tương đương với thợ có bậc ≥ bậc 4,5
Bình quân gia quyền theo tỷ trọng các nhóm thợ.	4.894.654	3.558.756	
Bình quân ngày công (đồng/công).	188.256	136.875	

#### Ghi chú:

- Vùng I: Là nhóm các quận và các huyện Gia Lâm, Đông Anh, Sóc Sơn, Thanh Trì, Từ Liêm, Thường Tín, Hoài Đức, Thạch Thất, Quốc Oai, Thanh Oai, Mê Linh, Chương Mỹ và thị xã Sơn Tây thuộc thành phố Hà Nội.

- Vùng II: Là nhóm các huyện còn lại thuộc thành phố Hà Nội. /

**PHỤ LỤC 02**  
**HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH CHI PHÍ NHÂN CÔNG, MÁY THI CÔNG**  
(Kèm theo Quyết định số 5478/QĐ-UBND ngày 16/7/2014  
của UBND Thành phố Hà Nội)



**1. Giá nhân công trên thị trường.**

Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ, các chủ đầu tư phải thực hiện việc xác định chi phí tiền lương nhân công phục vụ lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên cơ sở điều tra, khảo sát mức giá nhân công xây dựng thực tế trên thị trường lao động làm căn cứ điều chỉnh chi phí nhân công trong các tập đơn giá, hoặc tính toán chi phí nhân công trong đơn giá, dự toán xây dựng công trình cho phù hợp. Trong đó:

- Đơn giá nhân công trên thị trường là mức giá nhân công cho một công việc được xác định trên thị trường tại một khu vực hoặc địa phương nhất định. Mỗi công việc sẽ có các mức giá nhân công khác nhau, giá nhân công phụ thuộc vào trình độ tay nghề, uy tín của người lao động và quan hệ cung cầu lao động trên thị trường. Đơn giá nhân công trung bình trên thị trường cho một công việc là trung bình số học các đơn giá nhân công khác nhau có trên thị trường để thực hiện công việc đó.

- Đơn giá nhân công để xác định đơn giá trong chi phí trực tiếp của dự toán xây dựng công trình là đơn giá nhân công trung bình trên thị trường, không bao gồm các khoản bảo hiểm mà người sử dụng lao động phải nộp cho nhà nước đã được tính trong chi phí chung (Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp...).

Trên cơ sở giá nhân công do các chủ đầu tư khảo sát thực hiện, căn cứ vào tính chất công trình, trình độ các loại thợ trong công trình xây dựng, chủ đầu tư điều chỉnh giá nhân công trong dự toán, đảm bảo quyền lợi người lao động và chống thất thoát, lãng phí.

**2. Bảng hệ số tham khảo điều chỉnh chi phí nhân công, máy thi công.**

Đối với các công trình chưa lập dự toán hoặc đã lập dự toán theo các tập đơn giá do UBND Thành phố đã công bố, nhưng đến thời điểm hiện tại chưa tổ chức mở thầu hoặc chỉ định thầu, trong thời gian chờ Bộ Xây dựng và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cách xác định lương nhân công thị trường, cách xác định về cấp bậc thợ, hệ số cấp bậc thợ thì Chủ đầu tư có thể tham khảo hệ số điều chỉnh chi phí nhân công và máy thi công theo bảng sau:

TT	Nội dung	Hệ số điều chỉnh	
		Nhân công	Máy
1	Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công, máy bình quân của nhóm I đối với các công trình xây dựng tại vùng I		
-	Các tập đơn giá được công bố theo số 5478/QĐ-UBND, số 5479/QĐ-UBND, số 5480/QĐ-UBND,	0,8316	0,9494

	số 5481/QĐ-UBND ngày 24/11/2011 của UBND Thành phố Hà Nội.		
-	Tập đơn giá tại Quyết định số 6168/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND Thành phố Hà Nội	0,8254	0,9475
-	Tập đơn giá tại Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 của UBND Thành phố Hà Nội	1,3910	1,1175
2	Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công, máy bình quân của nhóm I đối với các công trình xây dựng tại vùng II		
-	Đối với tập đơn giá được công bố theo số 5478/QĐ-UBND, số 5479/QĐ-UBND, số 5480/QĐ-UBND, số 5481/QĐ-UBND ngày 24/11/2011 của UBND Thành phố Hà Nội.	0,6046	0,8812
-	Tập đơn giá tại Quyết định số 6168/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND Thành phố Hà Nội	0,6002	0,8798
-	Tập đơn giá tại Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 của UBND Thành phố Hà Nội	1,0113	1,0034

*Ghi chú:*

Hệ số trên sử dụng trực tiếp để nhân với tổng chi phí nhân công hoặc chi phí ca máy trong bảng tổng hợp dự toán. Riêng hệ số điều chỉnh ca máy chưa tính đến việc điều chỉnh chi phí nguyên nhiên liệu đầu vào.

Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công được xác định theo công thức tại mục 1 phụ lục này.

Hệ số điều chỉnh chi phí, nhân công, máy được xác định theo các bước như sau:

- Bước 1: Căn cứ vào dự toán xây dựng công trình tổng hợp các loại máy sử dụng để thi công công trình.

- Bước 2: Tổng hợp, xác định chi phí nhân công, máy thi công theo mức lương khảo sát thị trường trên cơ sở tỷ trọng nhân công, ca máy tham gia vào các công tác của các công trình (được xác định tại thời điểm gốc làm căn cứ) và theo mức lương xác định tại các tập đơn giá.

- Bước 3: Tính hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công của công trình bằng cách lấy tổng chi phí máy thi công theo mức lương thị trường chia cho tổng chi phí máy thi công theo mức lương cũ theo từng tập đơn giá./